TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 424/2024/DS-PT
Ngày: 08/8/2024
"V/v tranh chấp BTTH ngoài hợp đồng về tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vĩnh
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh
Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Lưu Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quí - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02/7/2024, ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 270/2024/TLST-DS ngày 20/5/2024 về "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản";*

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2023/DS-ST này 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2024/QĐ-PT ngày 07/6/2024; Thông báo mở lại phiên tòa số: 432/TB-TA ngày 23/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Lâm Nhị L, sinh năm 1982 - Đại lý Nông dược T4;
Địa chỉ kinh doanh: ấp H, xã H, huyện C, Đồng Tháp;
Địa chỉ thường trú: Số D, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần B;
Địa chỉ: Số C, đường H, Phường A, Quận A, Tp .;
Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng T - Tổng Giám đốc Công ty;
Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1991;
Địa chỉ: P, Tầng E, Số H, Đ, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên hệ: số A, N, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo giấy ủy quyền ngày 08/7/2023.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Duy L1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số A, Tổ E, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

2. Anh Trần Minh T1, sinh năm 1995; Địa chỉ: 9, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

3. Chị Phan Ngọc Cẩm T2, sinh năm 1986; Địa chỉ: C, Hồ N, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số E, ấp Ấ, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

2. Ông Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long;

3. Ông Lê Hồng O, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số B, ấp H, xã H, huyện C, Đồng Tháp;

4. Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khóm P, thị trấn C, huyện C, Đồng Tháp;

5. Ông Lê Văn C, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, Đồng Tháp;

6. Lê Văn M, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, Đồng Tháp.

(*Có mặt:* Ông L, bà H; ông L1, ông T1, bà T2). *người làm chứng vắng mặt).*

- *Người kháng cáo*: Ông Huỳnh Lâm Nhị L là nguyên đơn, Công ty Cổ phần B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Huỳnh Lâm Nhị L trình bày:

Năm 2017, ông L nhận các mặt hàng thuốc trừ sâu, bệnh và phân bón lá do Công ty Cổ phần B (gọi tắt Công ty B). Đến vụ lúa Đông xuân năm 2020 – 2021, anh Trần Duy L1 và Trần Minh T1 là 02 nhân viên Công ty B tư vấn là 02 loại thuốc trừ cỏ Soon 700EC và Ciricet 50WP có thể kết hợp với nhau để làm tăng hiệu quả diệt cỏ với liều lượng sử dụng là 100-200ml Soon 700EC cộng với 2 gói Siricet 50WP, pha cho bình 25 lít, thời gian sử dụng thuốc từ 08 - 15 ngày sau khi xạ. Do tin tưởng mối làm ăn lâu dài từ nhiều năm nên ông L mới nhập hàng về bán và hướng dẫn cho nông dân cách sử dụng phối trộn thuốc theo tư vấn của 02 nhân viên L1 và T1. Người dân sử dụng phối trộn thuốc như trên, hậu quả là 27 công trong tổng số 76 công (tầm cắt) của 07 hộ nông dân bị chết toàn bộ. Sau khi người dân phản ánh sự việc lúa bị chết do

sử dụng 2 loại thuốc trừ cỏ trên, ông L có báo cho anh L1 để anh L1 báo lại cho Công ty B biết và phía Công ty B có cử 02 nhân viên là anh T1 và anh L2 đến thăm đồng để xác minh thiệt hại thực tế, đồng thời yêu cầu ông L lập danh sách nông dân bị thiệt hại để Công ty tiến hành bồi thường.

Sau đó ông L có kết hợp với chính quyền địa phương để tổ chức họp dân và cùng thống nhất yêu cầu Công ty B1 số tiền 2.100.000 đồng/công tầm cắt. Ông L đã gửi danh sách nông dân yêu cầu hỗ trợ chi phí thiệt hại cho Công ty B và nhiều lần yêu cầu sự có mặt của lãnh đạo từ phía Công ty B đến làm việc trực tiếp với nông dân và ông L nhưng phía Công ty không cử bất cứ ai đến, cũng như không gửi chi phí bồi thường cho nông dân.

Ngày 29/01/2021, đại diện bà con nông dân đã gửi đơn kiện Công ty B đến Ủy ban xã H, lúc này Công ty B chỉ đồng ý hỗ trợ 200 lít thuốc trừ bệnh Herofos (trị giá khoảng 22.000.000 đồng).

Do ông L là người trực tiếp bán hàng và tư vấn cho nông dân nên ông L đã đứng ra bồi thường cho nông dân bị thiệt hại tổng số tiền là 56.700.000 đồng và hỗ trợ về phân thuốc trị bệnh với tổng giá trị 28.675.000 đồng. Tổng cộng 85.375.000 đồng. Đồng thời do việc hướng dẫn pha trộn thuốc dẫn đến lúa chết nên số lượng thuốc trừ cỏ Soon 700EC và Siricet 50WP còn lại không thể bán được. Tổng trị giá số hàng còn lại là 14.625.000 đồng.

Nay ông L yêu cầu Công ty B, anh Trần Duy L1, anh Trần Minh T1 và chị Phan Ngọc Cẩm T2 liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng, cụ thể:

- Tiền ông L đã bồi thường cho nông dân 85.375.000 đồng (trong đó chi hỗ trợ cho nông dân bị thiệt hại 56.700.000 đồng và tiền phân bón gốc, phân bón lá và các khoản hỗ trợ khác là 28.675.000 đồng); Tiền hàng đối với 02 sản phẩm Soon 700EC và Ciricet 50WP còn lại không bán được số tiền là 14.625.000 đồng.

- Đối với yêu cầu phản tố của Công ty B yêu cầu ông L bồi thường 767.364.978 đồng và công khai xin lỗi tại địa phương và trên các phương tiện thông tin đại chúng, ông L không đồng ý.

- Bị đơn Công ty B, đại diện ủy quyền Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Công ty B không có bất cứ lỗi gì liên quan đến thiệt hại của nông dân theo yêu cầu của nguyên đơn, đối với các sản phẩm của Công ty đều được đăng ký, kiểm định chất lượng và cấp phép kinh doanh theo đúng quy định pháp luật. Đối với liều lượng, hướng dẫn sử dụng đều được công bố trên bao bì, nhãn mác. Công ty B không khuyến cáo, hướng dẫn việc pha trộn, sử dụng 02 sản phẩm Soon 700EC và Ciricet 50WP mà chỉ khuyến cáo một trong hai sản phẩm trên có thể pha chung với chất hỗ trợ tăng lực

Rocten 748SL, việc ông L hướng dẫn nông dân pha trộn thuốc không đúng liều lượng theo hướng dẫn sử dụng là ý chí chủ quan của ông L và vi phạm với quy định của pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. Việc tự ý hướng dẫn nông dân pha thuốc của ông L gây thiệt hại cho người nông dân, việc này ông L cũng thừa nhận theo Công văn trả lời của Phòng An ninh kinh tế - Công an tỉnh Đ.

Ngoài ra ông L đã cố ý lợi dụng truyền thông, mạng xã hội là tự ý quay clip vu khống, bôi nhọ không đúng sự thật gây thiệt hại lớn cho thương hiệu doanh nghiệp làm cho doanh nghiệp bị thiệt hại về tài chính, doanh thu sụt giảm và ảnh hưởng uy tín, thương hiệu của Công ty.

Nay Công ty B không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của ông L;

Công ty có yêu cầu phản tố, yêu cầu ông L bồi thường thiệt hại tài chính do bị sụt giảm về doanh số bán hàng đối với 02 sản phẩm Soon 700EC và Ciricet 50WP số tiền là 767.364.978 đồng; đồng thời công khai xin lỗi tại địa phương và trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, đài phát thanh, đài truyền hình).

- Người liên quan:

+ Anh Trần Duy L1 trình bày:

Năm 2020, anh L1 là nhân viên bán hàng (S) cho Công ty B, công việc của anh L1 là giới thiệu sản phẩm của công ty B đến các đại lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, ghi nhận số liệu mà các đại lý đặt hàng và báo về Công ty.

Năm 2020 anh L1 có giới thiệu cho đại lý của anh L 02 sản phẩm thuốc trừ cỏ Soon 700EC và Ciricet 50WP của công ty B. Tuy nhiên, anh L1 không có tư vấn cho anh L về việc phối trộn hai loại thuốc trừ cỏ này với nhau, anh chỉ giới thiệu công dụng và hướng dẫn sử dụng theo nội dung trên bao bì, đồng thời theo hợp đồng với Công ty thì anh L1 cũng không có chức năng hướng dẫn về cách thức phối trộn sử dụng thuốc không đúng theo hướng dẫn trên bao bì, nhãn mác.

Khi được anh L báo sự việc người dân sử dụng 02 sản phẩm thuốc trừ cỏ Soon 700EC và Ciricet 50WP dẫn đến lúa chết thì anh L1 có báo lại cho lãnh đạo Công ty B biết để phối hợp với đại lý tiến hành xác minh và hỗ trợ cho nông dân. Thời điểm này do anh bị tai nạn giao thông nên không có trực trực tiếp tham gia trong việc xác minh thiệt hại. Qua sự việc trên, công ty có yêu cầu anh viết bảng kiểm điểm để tường trình sự việc. Anh đã trao đổi với ông L và được ông L, bà T2 hướng dẫn để viết nội dung bảng kiểm điểm nhưng anh không có nộp bảng kiểm điểm do anh L hướng dẫn cho công ty B. Do bị tai nạn giao thông, không thể tiếp tục công việc nên anh đã chấm dứt hợp đồng lao động với công ty B.

Nay anh L1 không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh L.

+ Anh Trần Minh T1 trình bày:

Anh T1 là nhân viên bán hàng của công ty B, tuy nhiên đại lý của anh L không phải địa bàn do anh quản lý. Anh T1 chỉ hỗ trợ cho anh L1 giới thiệu sản phẩm của công ty B. Anh T1 không tư vấn, hướng dẫn anh L pha trộn 02 loại thuốc trừ cỏ Soon 700EC và Ciricet 50WP. Khi xảy ra thiệt hại của người dân, do anh L1 bị tai nạn giao thông nên công ty B cử anh và anh L2 đến để xác minh ghi nhận tình hình thực tế và báo về Công ty. Khi xác định được nguyên nhân thiệt hại không phải do chất lượng của sản phẩm của công ty mà do người dân sử dụng phối trộn sản phẩm không đúng liều lượng. Do đó, lãnh đạo công ty B không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người dân và ông L mà chỉ đồng ý hỗ trợ cho người dân một phần thuốc trừ bệnh H2 tương đương 200 lít (trị giá khoảng 22.000.000 đồng) để giúp người dân khắc phục thiệt hại nhưng người dân và ông L không đồng ý mà yêu cầu được nhận tiền mặt.

Anh T1 không có lỗi gì trong việc thiệt hại ruộng lúa của người dân nên không đồng ý bồi thường theo yêu của ông L.

+ Chị Phan Ngọc Cẩm T2 trình bày:

Chị T2 là nhân viên quản lý bộ phận kinh doanh của công ty B, khi xảy ra sự việc thiệt hại của người dân thì chị chỉ tiếp nhận thông tin từ đại lý và trao đổi với ban lãnh đạo Công ty. Chị không có liên quan gì đến việc người dân sử dụng thuốc bị thiệt hại nên việc ông L yêu cầu chị cùng liên đới bồi thường, chị không đồng ý.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2023/DS-ST này 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Lâm Nhị L về việc yêu cầu Công ty B, ông Trần Duy L1, ông Trần Minh T1 và bà Phan Ngọc Cẩm T2 liên đới bồi thường thiệt hại tổng số tiền 100.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của công ty Cổ phần B về việc yêu cầu ông Huỳnh Lâm Nhị L bồi thường thiệt hại tài chính do bị sụt giảm về doanh số do hành vi vi phạm của ông L số tiền là 767.364.978 đồng và yêu cầu ông L công khai xin lỗi tại địa phương và trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, đài phát thanh, đài truyền hình).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Lâm Nhị L phải chịu 5.000.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009124 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; số tiền ông L được nhận lại 1.250.000 đồng.

- Công ty Cổ phần B phải chịu 34.694.500đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Đã nộp 17.347.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017372 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Công ty B còn phải nộp tiếp là 17.347.500 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

- Ngày 05/10/2023 ông Huỳnh Lâm Nhị L kháng cáo, ngày 25/9/2023 Công ty Cổ phần B kháng cáo yêu cầu xem xét vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

+ Nguyên đơn ông Huỳnh Lâm Nhị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kháng cáo, yêu cầu Công ty B, ông Trần Duy L1, ông Trần Minh T1, bà Phan Ngọc Cẩm T2 liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng.

+ Bị đơn Công ty B giữ nguyên yêu cầu phản tố, yêu cầu kháng cáo, yêu cầu ông Huỳnh Lâm Nhị L bồi thường thiệt hại tài chính do bị sụt giảm về doanh số do hành vi vi phạm của ông L số tiền là 767.364.978 đồng và yêu cầu công khai xin lỗi tại địa phương và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm; Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Lâm Nhị L và Công ty Cổ phần B; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Huỳnh Lâm Nhị L kháng cáo yêu cầu Công ty Cổ phần B, ông Trần Duy L1, ông Trần Minh T1 và bà Phan Ngọc Cẩm T2 liên đới bồi thường thiệt hại tổng số tiền 100.000.000đồng (Trong đó ông L đã chi hỗ trợ cho nông dân bị thiệt hại 56.700.000 đồng; tiền phân bón gốc, bón lá và các khoản hỗ trợ khác là 28.675.000 đồng; tổng cộng 85.375.000đồng); và tiền hàng đối với 02 sản phẩm Soon 700EC và Ciricet 50WP còn lại không bán được số tiền là 14.625.000 đồng. Xét thấy:

[1.1] Ông Huỳnh Lâm Nhị L và công ty B hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật với nhau, theo đó ông Huỳnh Lâm Nhị L là hộ kinh doanh "Đại lý nông dược Tam Gia P" mua hàng hóa là thuốc bảo vệ thực vật gồm các sản phẩm Soon 700EC và Siricet 50WP của Công ty B để bán lại cho người nông dân.

[1.2] Ông L cho rằng hai nhân viên bán hàng của công ty B là anh Trần Duy L1 và anh Trần Minh T1 đã hướng dẫn, tư vấn về việc phối trộn hai loại thuốc trừ cỏ Soon 700EC và Ciricet 50WP sẽ làm tăng hiệu quả khi sử dụng thuốc nên ông L đã tư vấn lại cho người nông dân, hậu quả người dân sử dụng thuốc đã xảy ra ngộ độc dẫn đến bị chết 27.000m^2 lúa. Việc ông L tư vấn cho nông dân phối trộn hai loại thuốc trừ cỏ Soon 700EC và Ciricet 50WP là có thật được ông L thừa nhận, nhưng anh L1 và anh T1 không thừa nhận nhưng ông L không có chứng cứ gì chứng minh. Bởi anh L1, anh T1 là nhân viên bán hàng (S) cho Công ty B, công việc của anh L1, anh T1 là giới thiệu sản phẩm của công ty B đến các đại lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, ghi nhận số liệu mà các đại lý đặt hàng và báo về Công ty, không có chức năng tư vấn cho khách hàng về việc sử dụng thuốc của Công ty. Bên cạnh khu vực làm việc của anh T1 được Công ty phân công không phải là cửa hàng hay nơi anh L bán hàng của Công ty B. Sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật của Công ty đã được hướng dẫn sử dụng trên bao bì, nhãn mác của từng loại thuốc. Catalogue giới thiệu sản phẩm của công ty B năm 2019 - 2020 tại trang 2 hướng dẫn có thể hiện 03 loại sản phẩm là Siricet 50WP, BushUSA và Soon 700EC có thể kết hợp với nhau pha cho bình bơm điện 25 lít. Tuy nhiên, C1 không hướng dẫn việc pha 03 loại thuốc trên với nhau cũng như liều lượng pha trộn mà chỉ thể hiện 01 trong 03 sản phẩm trên có thể kết hợp với chất hỗ trợ tăng lực Rocten 748SL. Đồng thời tại trang 3 của C1 cũng có hướng dẫn cụ thể về liều lượng sử dụng đối với từng loại sản phẩm Siricet 50WP, BushUSA và Soon 700EC và hướng dẫn về liều lượng khi kết hợp với R, không có hướng dẫn hay khuyến cáo việc kết hợp giữa Soon 700EC với Siricet 50WP.

[1.3] Người làm chứng ông Nguyễn Hữu T3 cho rằng khi đến cửa hàng của ông L chơi có nghe anh L1 và anh T1 tư vấn 02 loại thuốc Soon 700EC và Siricet 50WP có thể kết hợp với nhau, nhưng anh L1 và anh T1 đều xác định khi đến giới thiệu sản phẩm cho ông L thì không có mặt ông T3, không biết ông T3 là ai. Lời trình bày của ông L, ông T3 không phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ nên không chấp nhận.

[1.4] Xét ông Huỳnh Lâm Nhị L cho rằng bảng kiểm điểm ngày 31/12/2020 do ông L cung cấp có chữ ký của anh Trần Duy L1, anh L1 có thừa nhận sai phạm khi tư vấn cho đại lý sử dụng thuốc gây thiệt hại cho nông dân mà không thông qua tư vấn kỹ thuật từ Công ty trước khi tư vấn. Tuy nhiên, nội dung bảng kiểm điểm không ghi cụ thể anh L1 đã tư vấn sai nội dung gì. Căn cứ các tin nhắn Zalo do anh L1 và ông L cung cấp thì trước và sau khi anh L1 làm bảng kiểm điểm thì giữa anh L1 và ông L đã có trao đổi với nhau để viết nội dung của bảng kiểm điểm và anh L1 xác định nội

dung bảng kiểm điểm này anh L1 ghi theo hướng dẫn của anh L, chị Phan Ngọc Cẩm T2. Tại phiên tòa phúc thẩm ông L, bà T2 cũng thừa nhận Bản tự kiểm của anh lai viết ngày 31/12/2020 không phải do ý chí của anh L1 mà có sự tác động yêu cầu của chị T2. Do đó, nội dung bảng tự kiểm này cũng không khách quan để xác định anh L1 đã tư vấn cho ông L về việc pha trộn hai loại thuốc Soon 700EC và Ciricet 50WP lại với nhau khi sử dụng.

[1.5] Xét ông Huỳnh Lâm Nhị L kháng cáo yêu cầu bà Phan Ngọc Cẩm T2 liên đới bồi thường 85.375.000đồng. Xét thấy, bà T2 là nhân viên quản lý bộ phận kinh doanh của công ty B, khi xảy ra sự việc thiệt hại của người dân thì bà T2 chỉ tiếp nhận thông tin từ đại lý và trao đổi với lãnh đạo Công ty. Bà không có hành vi gây thiệt hại cho ông L cũng như người nông dân nên việc ông L yêu cầu bà T2 có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 85.375.000 đồng là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Vậy nên, không chấp nhận kháng cáo của ông L yêu cầu công ty B, ông L1, ông T1, bà T2 bồi thường số tiền 85.375.000 đồng (trong đó anh L đã chi hỗ trợ cho nông dân bị thiệt hại 56.700.000đồng và tiền phân bón gốc, phân bón lá và các khoản hỗ trợ khác là 28.675.000đồng) là không có căn cứ chấp nhận.

[1.6] Ngoài ra, ông L cho rằng do sai phạm trong việc hướng dẫn phối trộn thuốc của anh L1, anh T1 dẫn đến các sản phẩm Soon 700EC và Siricet 50WP còn lại không thể bán được gây thiệt hại cho ông L số tiền là 14.625.000đồng. Xét thấy, như đã phân tích tại mục **[1.1], [1.2], [1.3], [1.4]** các sản phẩm thuốc trừ cỏ Soon 700EC và Siricet 50WP do Công ty B sản xuất đã được kiểm định, được cơ quan có thẩm quyền cho phép đưa ra thị trường. Khi ký hợp đồng mua bán các bên không thỏa thuận giao trả khi ông L không bán được phải trả lại. Đồng thời ông L không chứng minh được việc người nông dân bị chết lúa là do sử dụng đúng hướng dẫn khuyến cáo của nhà sản xuất.

Do đó, ông L kháng cáo yêu cầu công ty B bồi thường giá trị hàng còn tồn giá trị 14.625.000 đồng là không phù hợp, không chấp nhận.

[3] Xét Công ty B kháng cáo yêu cầu ông L bồi thường thiệt hại tài chính do bị sụt giảm về doanh số của 02 sản phẩm Soon 700EC và Ciricet 50WP số tiền là 767.364.978 đồng do hành vi đăng phát thông tin sai sự thật của ông L trên mạng xã hội, đồng thời yêu cầu ông L công khai xin lỗi tại địa phương và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xét thấy:

Các đương sự đều xác định từ ngày 26/01/2021 ông Huỳnh Lâm Nhị L có phát 01 đoạn clip lên Youtube, đăng tại địa chỉ Lang Master C2 với nội dung "*Thông báo cảnh giác về việc làm ăn gian dối khách hàng của công ty CP B"* hình ảnh trong đoạn

clip là các biên bản thăm đồng, biên bản về việc lấy ý kiến của các hộ nông dân, đơn thưa. Đến ngày 02/02/2021 thì ông L đã gỡ bỏ đoạn clip trên.

Công ty B cho rằng việc ông L đăng đoạn clip trên làm cho doanh số bán hàng đối với 02 sản phẩm thuốc Soon 700EC và Siricet 50WP bị sụt giảm gây thiệt hại về kinh tế cho công ty B. Tuy nhiên, công ty không có chứng cứ gì chứng minh đoạn clip mà ông L đăng là nguyên nhân dẫn đến việc sụt giảm về doanh số bán hàng đối với hai sản phẩm Soon 700EC và Siricet 50WP của công ty B. Bởi lẽ, ngoài sản xuất và bán hàng hóa là 02 sản phẩm thuốc Soon 700EC và Siricet 50WP thì Công ty B còn sản xuất và bán nhiều mặt hàng thuốc khác. Theo xác nhận cung cấp của cơ quan thuế thì doanh thu năm 2021 – 2022 – 2023 các năm đều có sự chênh lệch về doanh thu của Công ty, nhưng đó là số liệu doanh thu chung. Công ty không chứng minh được cụ thể từng năm đã sản xuất, bán ra bao nhiêu của 02 loại sản phẩm trên mà dựa vào số liệu chung để cho rằng Công ty bị thiệt hại là không phù hợp. Bên cạnh Công ty cung cấp một số " *Giấy xác nhận*" của người làm chứng là Đại lý nhận bán hàng của Công ty B xác nhận nhưng hình thức đơn xác nhận theo văn bản đánh máy sẵn, có cùng một nội dung nói chung chung, không rõ ràng. Do vậy cũng không làm căn cứ để HĐXX xem xét. Vì vậy, việc công ty B yêu cầu ông L bồi thường số tiền 767.364.978 đồng là không có căn cứ để Tòa xem xét chấp nhận.

Việc công ty B yêu cầu ông L công khai xin lỗi tại địa phương và công bố trên phương tiện thông tin đại chúng. Xét thấy, ngày 26/01/2021, ông L đăng phát đoạn clip, ngày 27/01/2021 công ty B có đơn tố cáo gửi phòng An ninh kinh tế Công an tỉnh Đ; ngày 02/02/2021, qua làm việc giữa các bên thì ông L đã gỡ bỏ đoạn clip trên. Yêu cầu này của công ty B đã được Phòng An ninh kinh tế giải quyết. Do đó, việc công ty B yêu cầu ông L công khai xin lỗi tại địa phương và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, Công ty B không cung cấp tài liệu chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty B; Tòa án cấp sơ thẩm xử là có căn cứ nên giữ nguyên án sơ thẩm của Tòa án huyện C.

[5] Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông L và Công ty B phải chịu theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[7] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân Tỉnh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Lâm Nhị L và Công ty B, giữ nguyên án sơ thẩm; đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Lâm Nhị L và Công ty Cổ phần B;

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 67/2024/DS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Lâm Nhị L về việc yêu cầu Công ty B, ông Trần Duy L1, ông Trần Minh T1 và bà Phan Ngọc Cẩm T2 liên đới bồi thường thiệt hại tổng số tiền 100.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của công ty Cổ phần B về việc yêu cầu ông Huỳnh Lâm Nhị L bồi thường thiệt hại tài chính do bị sụt giảm về doanh số do hành vi vi phạm của ông L số tiền là 767.364.978 đồng và yêu cầu ông L công khai xin lỗi tại địa phương và trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, đài phát thanh, đài truyền hình).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Lâm Nhị L phải chịu 5.000.000đồng, nhưng được trừ vào 6.250.000đồng tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009124 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; số tiền ông L được nhận lại là 1.250.000đồng.

- Công ty Cổ phần B phải chịu 34.694.500đồng, nhưng được trừ vào 17.347.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017372 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Công ty Cổ phần B còn phải nộp tiếp 17.347.500đồng.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông L phải chịu 300.000đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005731 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Công ty Cổ phần B phải chịu 300.000đồng, nhưng được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005703 ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV & THA Tỉnh;
- VKS Tỉnh;
- Tòa án h. Châu Thành;
- Chi cục THADS h. Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (*vh*).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vĩnh